

KẾ HOẠCH

Hoạt động công tác Dân số năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hoạt động công tác Dân số năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2020

Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu DS-KHHGD năm 2020, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 là 1,007%, chưa đạt chỉ tiêu là 1,14%.
- Tỷ số giới tính khi sinh: 106,4 trẻ nam/100 trẻ nữ (chỉ tiêu đề ra là tỷ số giới tính khi sinh từ 103 đến 107 bé trai/100 bé gái).
- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được Sàng lọc trước sinh đạt 88,57% (chỉ tiêu là 80%) và Tỷ lệ trẻ em mới sinh được Sàng lọc sơ sinh đạt 85,38% (chỉ tiêu là 80%).
- Số người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ tại nơi cư trú do Trạm Y tế phường, xã tổ chức tăng 15,4% so với năm 2019 (chỉ tiêu đề ra tăng 10%).
- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai là 574.515 người (chỉ tiêu là 445.730 người).
- Tỷ lệ thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn được Truyền thông - Tư vấn về nội dung sức khỏe tiền hôn nhân đạt 90%, đạt chỉ tiêu đề ra.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tăng thêm 12,1% so với năm 2019 (chỉ tiêu đề ra tăng 10%).
- Quản lý, cập nhật 100% số bà mẹ mang thai, số trẻ sinh sống thực tế cư trú tại địa bàn.

Các đề án, mô hình thuộc công tác Dân số đều được triển khai và đạt kết quả tốt. Vận dụng, huy động có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức tốt công tác truyền thông - giáo dục, kịp thời đưa tin các sự kiện truyền thông của ngành, xây dựng các chương trình, video clip, bài viết, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của Cấp ủy, chính quyền và người dân trong thực hiện chính sách Dân số tại Thành phố.

Tuy nhiên, trong năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp nên công tác triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, hội thảo chuyên đề về công tác dân số bị ảnh hưởng, các hoạt động diễn ra chậm hơn so với cùng kỳ năm 2019. Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang được xếp trong nhóm 21 tỉnh, Thành phố có mức sinh thấp.

Căn cứ theo các mô hình nhân khẩu học, mức sinh thấp sẽ tác động mạnh đến cơ cấu Dân số Thành phố trong tương lai, tỷ lệ người trẻ và người trong độ tuổi lao động ngày càng giảm, trong khi tỷ lệ người cao tuổi ngày càng tăng, điều này càng làm gia tăng tốc độ già hóa Dân số tại Thành phố.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Thành phố.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tổng tỷ suất sinh: 1,39 con/phụ nữ.
- Điều chỉnh mức sinh (+CBR) so với năm 2020: tăng 0,5 điểm ‰.
- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại trong năm: 458.672 người.
- Giảm số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn: 10% so với năm 2020.
- Tỷ số giới tính khi sinh: ≤ 107 số bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tăng thêm tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 15% so với năm 2020.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh): 81%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh): 81%.
- Tuổi thọ bình quân đạt 76,5 tuổi.
- Quản lý, cập nhật 100% số bà mẹ mang thai, số trẻ sinh sống thực tế cư trú tại địa bàn.
- Tăng thêm tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm: 15% so với năm 2020.
- Duy trì và mở rộng hoạt động 118 câu lạc bộ Người cao tuổi giúp người cao tuổi và 118 tổ tình nguyện viên chăm sóc người cao tuổi già yếu neo đơn tại cộng đồng ở 118 phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác dân số. Ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các Chương trình, Kế hoạch đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ thực hiện chính sách Dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung giải quyết tình trạng mức sinh thấp, nâng cao chất lượng Dân số và chế độ bồi dưỡng cho đội ngũ công tác viên dân số ở cơ sở.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai; đầu tư kinh phí, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ đủ năng lực để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số của Thành phố.

Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyên trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

Triển khai Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

2. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

Tuyên truyền nội dung, quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ ngành y tế để không lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

Đưa nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Cán bộ Thành phố, các trung tâm chính trị quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

Thường xuyên tuyên truyền vận động trực tiếp về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến từng khu phố, tổ dân phố để hình thành các chuẩn mực, giá trị xã hội mới phù hợp, loại trừ dần nguyên nhân sâu xa của hiện tượng lựa chọn giới tính thai nhi. Tập trung tuyên truyền tại các quận, huyện đang có xu hướng gia tăng về tỷ số giới tính khi sinh.

Triển khai các mô hình hỗ trợ, can thiệp nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi theo Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực Y tế - Dân số. Tổ chức ký cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi với các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan.

3. Điều chỉnh mức sinh

Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con. Vận động không kết hôn muộn, không sinh con muộn và sinh đủ hai con. Đối tượng tác động chủ yếu là nam, nữ thanh niên chưa kết hôn và các cặp vợ chồng chưa sinh đủ hai con.

Tăng cường công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để vận động người dân Thành phố thực hiện thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con” nhằm nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp mang lại lợi ích cho gia đình và xã hội.

Rà soát các quy định không còn phù hợp liên quan đến mục tiêu giải quyết tình trạng mức sinh thấp.

Lựa chọn triển khai mô hình hỗ trợ, khuyến khích sinh đủ hai con phù hợp, cụ thể:

- Can thiệp giảm tình trạng kết hôn muộn: tạo môi trường thuận lợi để nam, nữ thanh niên giao lưu, kết bạn, tìm hiểu, hẹn hò và tiến tới hôn nhân; nâng cao hiểu biết về tránh thai, tình dục an toàn, kỹ năng sống.

- Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai, sinh con, nhất là người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế: hỗ trợ khám thai, quản lý và theo dõi thai sản, gói dịch vụ sinh đẻ, gói dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Hỗ trợ, khuyến khích các dịch vụ thân thiện với người lao động có con nhỏ tại khu công nghiệp, khu kinh tế: hỗ trợ đón trẻ, trông trẻ; ngân hàng sữa mẹ,...

4. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD

Đảm bảo mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện dịch vụ KHHGD có chất lượng, gồm cả hỗ trợ sinh sản và dự phòng vô sinh. Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ KHHGD theo hướng tuyến huyện cung cấp tất cả các dịch vụ KHHGD, tuyến xã cung cấp các biện pháp tránh thai (BPTT) theo quy định, cộng tác viên dân số cung ứng BPTT phi lâm sàng.

Quản lý chất lượng phương tiện tránh thai (PTTT), mở rộng hệ thống thông tin quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGD, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hậu cần, theo dõi quản lý đối tượng.

Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; chú trọng đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm, khu công nghiệp, khu kinh tế.

Triển khai Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25 tháng 2 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030. Triển khai các kế hoạch, mô hình về cung ứng các phương tiện tránh thai thông qua cơ chế xã hội hóa trên cơ sở hợp tác với các tổ chức, công ty sản xuất, kinh doanh các phương tiện tránh thai để chủ động mở rộng các chủng loại và nâng cao chất lượng các phương tiện tránh thai đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân.

Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD: hỗ trợ sinh sản, can thiệp điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ, can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cộng đồng, người cung cấp dịch vụ.

5. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh và Nâng cao chất lượng dân số

5.1. Dịch vụ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh

Vận động phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí dịch vụ kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các đối tượng được ngân sách Thành phố hỗ trợ. Các trường hợp thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh không thuộc diện được Nhà nước hỗ trợ (xã hội hóa, tự chi trả) thực hiện theo Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế về quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong

các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp và các quy định hiện hành.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền giáo dục, chuyên môn kỹ thuật nhằm tạo sự chuyển biến trong các hoạt động nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh hoạt động tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến các yếu tố di truyền.

Đào tạo, tập huấn kỹ thuật siêu âm, sàng lọc, chẩn đoán cho bác sỹ triển khai sàng lọc dị tật bẩm sinh; mở rộng chuyển giao kỹ thuật sàng lọc trước sinh bằng kỹ thuật xét nghiệm máu mẹ. Đào tạo, tập huấn cho kỹ thuật viên lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh; kỹ năng tư vấn sàng lọc sơ sinh.

5.2. Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn. Tuyên truyền về lợi ích của tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn cho các cặp nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn.

Triển khai mô hình kết nối cơ sở y tế của khu công nghiệp, khu chế xuất trong việc giới thiệu đến các cơ sở khám chữa bệnh có chức năng cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Đưa các nội dung truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào trong hoạt động của 254 Câu lạc bộ tiền hôn nhân tại 251 phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Thủ Đức, 21 quận, huyện và 3 trường học. Tổ chức Hội thi tìm hiểu kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản trước khi kết hôn.

Rà soát, xây dựng các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn về dịch vụ; bổ sung chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân khi tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

5.3. Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình tư vấn và cung cấp dịch vụ về Sức khỏe sinh sản/Sức khỏe tình dục (SKSS/SKTD) cho vị thành niên, thanh niên tại thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về Truyền thông - Giáo dục, mở rộng và đa dạng hóa các kênh cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/SKTD và sử dụng BPTT nhằm cải thiện tình trạng SKSS/SKTD cho học sinh các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và sinh viên, công nhân các trường Đại học và khu công nghiệp nhằm giảm thiểu tình trạng có thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, cụ thể như:

- Nâng cao chất lượng hoạt động các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục giới tính, bình đẳng giới, SKSS/SKTD trên các trang fanpage “Góc thân thiện” tại các trường học, câu lạc bộ thanh thiếu niên trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về DS/SKSS/KHHGD kết hợp cung cấp dịch vụ SKSS/SKTD cho vị thành niên, thanh niên tại nhà trường, các khu chế xuất và khu công nghiệp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS/SKSS/KHHGD vào các môn học, cấp học và các hoạt động ngoại khóa.

5.4. Mô hình “Điểm Tư vấn miễn phí Sức khỏe sinh sản - Tiền hôn nhân”

Tăng cường hoạt động của 09 Điểm Tư vấn đặt tại các quận, huyện: 3, 4, 6, 8, Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Chánh, Củ Chi và thành phố Thủ Đức.

Nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên trong việc chủ động Chăm sóc SKSS/KHHGD, lợi ích của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và các chế độ chính sách trong lĩnh vực Dân số.

Thực hiện tư vấn cho nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn về lợi ích và tầm quan trọng của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn và giới thiệu đến các cơ sở y tế gần nhất để thực hiện khám theo diện xã hội hóa.

6. Hoạt động chăm sóc Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình cho nhóm Dân số đặc thù

Củng cố, kiện toàn cơ sở pháp lý, tổ chức nhân sự để đảm bảo triển khai các hoạt động của Phòng khám SKSS/KHHGD miễn phí.

Rà soát, phối hợp với các đơn vị có liên quan để nâng cao chất lượng khám và điều trị phụ khoa theo quy định chuẩn quốc gia.

Nâng cao, đổi mới và đa dạng hóa công tác truyền thông, tư vấn từ hình thức tới nội dung đáp ứng nhu cầu thực tế của đối tượng tham dự đồng thời bắt kịp xu thế để phù hợp với tình hình thực tế.

Duy trì hoạt động truyền thông tư vấn cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và cho công nhân tại các nhà máy, xí nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp về tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là SKSS/KHHGD.

7. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, chú trọng tổ chức các loại hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng để tăng nhanh tỷ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ, được khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

Duy trì hoạt động của Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại 96 phường, xã, thị trấn tại thành phố Thủ Đức và các quận, huyện. Mở rộng hoạt động của Chương trình tại 22 phường, xã, thị trấn.

Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

Thành lập phòng khám lão khoa, khoa lão, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi). Tổ chức tập huấn đào tạo, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho các đơn vị này.

Triển khai thí điểm một số mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; Phường, xã, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; Trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp; Ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

8. Truyền thông dân số

Tập trung đẩy mạnh, tăng cường độ và nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền giáo dục về dân số và phát triển. Nội dung, phương thức truyền thông, vận động phải được xây dựng phù hợp với tình hình dân số, điều kiện kinh tế, xã hội, đặc trưng văn hóa của Thành phố.

Tăng cường tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Nghị quyết 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về công tác dân số trong tình hình mới, các Chương trình, Kế hoạch và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông; truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số, phát thanh, truyền hình, internet. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông.

Triển khai thực hiện Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 và Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030.

8.1. Cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật và chiến lược, chương trình, kế hoạch. Nội dung tập trung vào các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

- Cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo. Nhân bản các tài liệu, sản phẩm truyền thông do Trung ương sản xuất mẫu.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển.

8.2. Thực hiện các đợt cao điểm, sự kiện, chiến dịch truyền thông

Tổ chức các đợt truyền thông cao điểm: Kỷ niệm và hưởng ứng Ngày Thalassemia Thế giới; Ngày Dân số Thế giới; Ngày Tránh thai thế giới; Kỷ niệm Ngày Truyền thống Người cao tuổi Việt Nam; Kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam; Chiến dịch truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam.

8.3. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông

Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại: cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác. Truyền thông trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên, thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông giáo dục về dân số.

Chuyên tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và Chi cục DS-KHHGD.

Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình, đài phát thanh với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia. Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên đài phát thanh của quận, huyện.

Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của Nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư, đưa chính sách dân số vào tiêu chuẩn tổ dân phố/tổ nhân dân văn hóa, gia đình văn hóa.

Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và định hướng dư luận địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ công tác viên dân số. Truyền thông đến các đối tượng khó tiếp cận, nơi có đông người lao động nhập cư, khu chế xuất, khu công nghiệp.... Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông. Cập nhật thông tin cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đội ngũ công tác viên trong các cuộc họp giao ban hàng tháng. Đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông cho cán bộ dân số các cấp.

9. Chuỗi hoạt động Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam

Tăng cường các hoạt động truyền thông hưởng ứng Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam.

Tổ chức lễ kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam, triển khai hoạt động thi đua, khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác Dân số trên địa bàn Thành phố.

Tổ chức liên hoan tuyên truyền viên dân số cơ sở cấp Thành phố, quận, huyện dưới hình thức sân khấu hóa: tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt khoa học với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các nhà khoa học, nhà quản lý và những người có uy tín trong cộng đồng.

10. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

10.1. Tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách

Tập trung củng cố, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số cấp quận, huyện và phường, xã, thị trấn. Tuyển đủ số lượng công tác viên theo chỉ tiêu, nâng cao chất lượng hoạt động của công tác viên.

Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, điều hành của Ban chỉ đạo công tác Dân số các cấp.

10.2. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số trong giai đoạn 2021-2025. Triển khai các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số.

Tập huấn kiến thức, kỹ năng về Dân số và Phát triển cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số để có đủ năng lực đề xuất chính sách, quản lý, điều phối và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác Dân số. Thực hiện công tác đào tạo liên tục cho công chức, viên chức

(Theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế về Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế).

Cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại cho đội ngũ cộng tác viên để tuyên truyền, vận động thực hiện sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi, phát huy vai trò và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số, thu thập thông tin và tham gia cung cấp một số dịch vụ dân số tới tận hộ gia đình.

Lồng ghép dân số và phát triển vào nội dung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung này vào hoạt động của ngành, đơn vị.

10.3. Xã hội hóa công tác dân số

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác dân số, huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, công tác đào tạo, tập huấn, công tác Truyền thông - Giáo dục, dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, dịch vụ an sinh, phúc lợi xã hội thích ứng với những thay đổi về dân số của Thành phố.

11. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số

Phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ. Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số. Cung cấp đầy đủ tính hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức.

Tiếp tục duy trì việc thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0, từ phiếu thu tin vào kho dữ liệu điện tử các cấp; chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo Quyết định số 18/QĐ-TCDS ngày 17 tháng 3 năm 2016 và Hướng dẫn số 96/TCDS-KHTC ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Tổng cục DS-KHHGD đến khi có hướng dẫn mới.

Thực hiện khóa Sổ ghi chép ban đầu về DS-KHHGD năm 2020 và chuẩn bị đổi Sổ giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Tổng cục DS-KHHGD.

Hiện đại hóa hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành theo hướng số hóa thông tin tại tuyến xã và lưu trữ, quản lý tập trung tại Thành phố, chia sẻ và kết nối với các cơ sở dữ liệu khác.

Tăng cường công tác quản lý địa bàn, vãng gia, tập trung nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin, báo cáo thống kê chuyên ngành, hoàn thiện hệ thống thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Dân số, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của các cấp, đảm bảo cập nhật kịp thời các thông tin biến động về DS-KHHGD, giảm chênh lệch số liệu so với thống kê.

Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất để nâng cao chất lượng thông tin, đảm bảo tính chính xác và cập nhật biến động kịp thời.

Đào tạo, tập huấn chuyên môn, kỹ thuật về khai thác và xử lý dữ liệu dân số, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

Xây dựng báo cáo tổng quan, phân tích, khai thác số liệu từ Kho dữ liệu điện tử các cấp để cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin phục vụ yêu cầu quản lý điều hành về Dân số. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin số liệu theo nhu cầu của từng nhóm đối tượng, khai thác, cung cấp các thông tin, số liệu cơ bản về Dân số phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

12. Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển

Tổ chức các nghiên cứu, điều tra, khảo sát để làm rõ mối quan hệ có tính quy luật giữa động thái dân số với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh; cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số.

Ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về hỗ trợ sinh sản, tránh thai; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; dự phòng, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

13. Thực hiện chính sách khuyến khích - thi đua khen thưởng

Khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các đơn vị và cá nhân đạt kết quả công tác tốt. Lượng hóa việc đánh giá thi đua đối với các đơn vị, cá nhân đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng.

14. Kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành

Kiểm toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành dân số. [LuatVietnam](#)

Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế. Kiểm tra, giám sát chuyên môn, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành các vi phạm pháp luật về dân số, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan.

Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc thực hiện công tác Dân số trên địa bàn Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn Thành phố, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các kế hoạch khác có liên quan.

Hướng dẫn triển khai kế hoạch đối với các đơn vị chức năng có liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra - giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện chương trình hợp tác phối hợp liên ngành với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác Dân số.

Thực hiện và phối hợp kiểm tra, giám sát việc cấp phát, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí, chế độ, chính sách của hệ thống làm công tác Dân số ở cơ sở theo đúng luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quản lý điều hành công tác Dân số.

Vận động xã hội hóa trong công tác Truyền thông - Giáo dục, đào tạo, tập huấn, triển khai nghiêm túc Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Y tế là đơn vị đầu mối cung cấp thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo cơ quan báo chí Thành phố tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền về Dân số và phát triển, mức sinh thấp, già hóa dân số nhằm đảm bảo mọi tầng lớp Nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng về tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền vận động “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con”; không đăng tải những tin, bài có nội dung liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các đợt kiểm tra, giám sát các cơ sở xuất bản, kinh doanh các loại sách, báo, trang thông tin, xuất bản phẩm trong việc thực hiện các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

Chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án “Phát triển ngành thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030” nhằm góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của người dân Thành phố. Tổ chức tuyên truyền và lồng ghép nội dung về Dân số, phòng, chống tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trong các hoạt động của công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện chủ trương gia đình có đủ hai con, no ấm, bình đẳng, tiên bộ, hạnh phúc.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện các nội dung giáo dục Dân số, giới tính và bình đẳng giới cho học sinh; Phối hợp với Sở Y tế xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ y tế học đường về nội dung Dân số, Sức khỏe sinh sản, Sức khỏe tình dục; Đẩy mạnh các hoạt động, phong trào rèn luyện thể chất, thể dục thể thao trong trường học.

Đưa nội dung Dân số, sức khỏe sinh sản vào các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại các trường phổ thông (Truyền thông, sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ, sân chơi, góc thân thiện....).

5. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Tư pháp quận, huyện và thành phố Thủ Đức lồng ghép tuyên truyền về Dân số và phát triển, phòng chống mất cân bằng giới tính khi sinh, truyền thông về mức sinh thấp và chuyển tải thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con”.

Phối hợp với Sở Y tế ban hành văn bản hướng dẫn công chức Tư pháp - Hộ tịch phường, xã, thị trấn phối hợp tham gia tuyên truyền, tư vấn các nội dung chương trình khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho người dân khi tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn, xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn. Phối hợp cán bộ chuyên trách Dân số quản lý số trẻ sinh trên địa bàn.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi và vị thế của phụ nữ và trẻ em gái, cải thiện phúc lợi và chất lượng cuộc sống của Người cao tuổi.

7. Sở Tài chính

Phối hợp các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động công tác Dân số năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

8. Học viện Cán bộ Thành phố

Xây dựng chuyên đề “Dân số và Phát triển” thành một học phần trong chương trình đào tạo đại học của các chuyên ngành cử nhân: Quản lý hành chính, Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Luật học và Công tác xã hội.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học về vấn đề dân số và phát triển góp phần vào việc tham mưu cho Thành phố có những chủ trương chính sách, điều hành phù hợp với thực tiễn công tác dân số và phát triển Thành phố.

9. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố

Xây dựng và phát sóng nội dung tuyên truyền về Dân số và phát triển.

Thực hiện các buổi tọa đàm, phỏng vấn về các chuyên đề SKSS/KHHGD, các giải pháp nhằm nâng mức sinh tại Thành phố và nâng cao chất lượng Dân số.

10. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Xây dựng, tổ chức triển khai và bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch hoạt động công tác Dân số trên địa bàn, chủ động huy động các nguồn lực khác bao gồm nguồn kinh phí xã hội hóa. Gửi Kế hoạch hoạt động về Sở Y tế chậm nhất 10 ngày sau khi Kế hoạch của Thành phố ban hành.

Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác Dân số. Ổn định nhân sự làm công tác Dân số quận, huyện, phường, xã, thị trấn và cộng tác viên. Đảm bảo các điều kiện thiết yếu về cơ sở vật chất để triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên

Phối hợp với các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện đưa nội dung phòng chống mất cân bằng giới tính khi sinh và thông tin, nội dung liên quan đến các số liệu, các vấn đề về mức sinh thấp của Thành phố lồng ghép vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tại khu dân cư.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

+ Tổ chức tập huấn cho cán bộ Hội về các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Dân số.

+ Tuyên truyền nội dung về thực trạng vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh, vận động xây dựng gia đình theo tiêu chí “Gia đình có đủ hai con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Nâng cao chất lượng hoạt động câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc. Triển khai truyền thông tại cộng đồng và câu lạc bộ nữ chủ nhà trọ.

+ Tổ chức các buổi Tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản trước khi kết hôn cho 1.000 cặp nam, nữ chuẩn bị kết hôn và giới thiệu các cơ sở cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Liên đoàn Lao động Thành phố

- + Thực hiện công tác tuyên truyền về Dân số và phát triển cho Công Đoàn viên.
- + Phối hợp Sở Y tế triển khai các buổi truyền thông, tư vấn, khám và điều trị các bệnh phụ khoa cho công nhân tại các khu chế xuất và công nghiệp; Công ty, xí nghiệp.

- Hội Nông dân Thành phố

+ Xây dựng kế hoạch, phối hợp triển khai các buổi tư vấn, truyền thông chuyên đề hàng quý cho các đối tượng nông dân trên địa bàn và đưa nội dung truyền thông chuyên đề Dân số trong các buổi sinh hoạt chi tổ hội.

+ Tổ chức tập huấn, truyền thông cho cán bộ chủ chốt các quận, huyện về: Chính sách Dân số; Mức sinh thấp; Các BPTT; Chăm sóc SKSS; Nâng cao chất lượng Dân số và Kiểm soát Mật cân bằng giới tính khi sinh; Giã hóa Dân số.

- Thành Đoàn Thành phố

Tổ chức tập huấn, truyền thông cho cán bộ chủ chốt các cấp về: Chính sách Dân số; Mức sinh thấp; Các BPTT; Chăm sóc SKSS; Nâng cao chất lượng Dân số và Kiểm soát Mật cân bằng giới tính khi sinh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Ủy ban nhân dân và Phòng Y tế thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: đảm bảo chế độ thông tin báo cáo hàng tháng, quý, năm theo quy định.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức có liên quan: thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6 năm 2021) và báo cáo năm (trước ngày 15 tháng 12 năm 2021) về các nội dung phụ trách gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác Dân số năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Y tế) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- VPUB: Các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX/Ha).09.



Dương Anh Đức